

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo Sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Minh Sáng**

2. Ngày tháng năm sinh: 30/10/1986; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, quận 7, TP. HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, số 56 Hoàng Diệu II, Linh Chiểu, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại di động: 0907.958.184

Fax: 0283.821.2584 E-mail: sangnm@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ tháng 07/2008 đến tháng 04/2014: Giảng viên Khoa Ngân hàng Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- Từ tháng 05/2014 đến tháng 11/2015: Giảng viên, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- Từ tháng 12/2015 đến tháng 05/2018: Trưởng Bộ môn, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- Từ tháng 06/2018 đến tháng 04/2021: Phó Trưởng Khoa, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- Từ tháng 05/2021 đến nay: Giảng viên, Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

Chức vụ hiện nay: Không;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

Địa chỉ cơ quan: 36 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 62.959.202

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 18 tháng 07 năm 2008; số văn bằng: A0202131; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 19 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: A020057; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 05 tháng 09 năm 2016; số văn bằng: 005804; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Tất cả các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố đều tập trung vào 3 hướng chính: (i) Hiệu quả hoạt động ngân hàng và các yếu tố kinh tế vĩ mô; (ii) Rủi ro và quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng; và (iii) Ứng dụng công nghệ và hành vi khách hàng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng. Ba hướng nghiên cứu này bao quát các vấn đề then chốt mà hệ thống ngân hàng Việt Nam đang phải đối mặt trong bối cảnh hội nhập sâu rộng.

Hướng nghiên cứu thứ nhất về “Hiệu quả hoạt động ngân hàng và các yếu tố kinh tế vĩ mô” nhằm đánh giá toàn diện thực trạng hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, phân tích các nhân tố ảnh hưởng từ môi trường vĩ mô, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn và tài sản. Bên cạnh đó, việc chỉ ra các cơ chế truyền dẫn và tác động qua lại giữa khu vực ngân hàng và nền kinh tế sẽ cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng chính sách tiền tệ, đồng thời khẳng định vai trò của hệ thống ngân hàng như xương sống của nền kinh tế.

Hướng nghiên cứu thứ hai về “Rủi ro và quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng” tập trung vào việc nhận diện, đo lường và kiểm soát các loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng, Sự bất ổn của môi trường kinh tế - chính trị - xã hội và diễn biến khó lường của thị trường tài chính đã gia tăng mức độ và sự đa dạng của các rủi ro tiềm ẩn. Thông qua các mô hình định lượng và các công cụ quản trị rủi ro hiện đại, các nghiên cứu sẽ giúp ngân hàng chủ động phát hiện và phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu tổn thất có thể xảy ra.

Hướng nghiên cứu thứ ba về “Ứng dụng công nghệ và hành vi khách hàng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng” chú trọng khai thác các cơ hội và giải quyết các thách thức đặt ra bởi cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Các đột phá về công nghệ thông tin như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... đã tác động mạnh mẽ đến mô hình tổ chức, quy trình vận hành, chiến lược kinh doanh và cơ cấu nhân sự của ngân hàng. Song song với việc tự động hóa quy trình, giảm chi phí và tăng khả năng tiếp cận khách hàng, chuyển đổi số trong ngân hàng cũng đòi hỏi sự thay đổi tư duy và định hướng lại hoạt động dịch vụ dựa trên nhu cầu đang phát triển không ngừng của khách hàng. Các nghiên cứu tập trung phân tích hành vi, thái độ và mức độ chấp nhận của khách hàng, đặc biệt là nhóm

khách hàng trẻ, đổi với sản phẩm và dịch vụ ngân hàng số, từ đó đề xuất các chiến lược phát triển phù hợp nhằm gia tăng trải nghiệm và sự hài lòng của khách hàng.

Ba hướng nghiên cứu nêu trên tạo thành một khối thống nhất, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi về hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro và chuyển đổi số của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Trên cơ sở phát triển các nghiên cứu chuyên sâu, tôi mong muốn cung cấp những luận cứ khoa học và giải pháp tối ưu để nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của các ngân hàng trong nước trước sức ép từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **14** Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

- Đã hoàn thành **07** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên (02 đề tài cấp Bộ và 05 đề tài cấp Cơ sở). Chủ nhiệm **03** đề tài cơ sở và Thư ký **02** đề tài cấp Bộ.

- Đã công bố **78** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**17** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính).

- Số lượng sách đã xuất bản **04**, trong đó **04** thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua Ngành Ngân hàng theo Quyết định số 2068/QĐ-NHNN ngày 20/10/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua ngành Ngân hàng từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 – 2015.

- Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 2384/QĐ-NHNN ngày 12/11/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2013 -2014.

- Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 2269/QĐ-NHNN ngày 14/11/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng từ năm học 2014 - 2015 đến năm học 2015 – 2016.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Với tư cách là giảng viên, tôi đã cố gắng hoàn hiện phẩm chất đạo đức và ý thức trách nhiệm để đáp ứng tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi luôn cố gắng không ngừng để hoàn thiện khả năng chuyên môn cũng như kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học tôi cũng tích cực chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và thông tin liên quan đến chuyên ngành và nghề nghiệp cho sinh viên. Tôi cũng tham gia các hoạt động chuyên môn khác của Khoa và Trường như xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo các bậc đại học và sau đại học của nhà Trường. Với những cố gắng của bản thân tôi tự nhận thấy mình đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 15 năm 02 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			2		165	45	205/586/216
2	2019-2020			3		180		180/505/202.5
3	2020-2021			2		155		155/435/229.5
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3		225		225/517/270
5	2022-2023			3		180		180/515/270
6	2023-2024			2		270		270/635/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Đà Nẵng, số bằng: DND.6.0338.18; cấp ngày 03/08/2018.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh (Hệ từ xa).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hồ Duy Khánh		X	X		06/2018- 12/2018	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	18/03/2019
2	Lê Thị Bội Trâm		X	X		06/2018- 12/2018	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	27/08/2019
3	Trần Thị Thanh Tâm		X	X		02/2019- 08/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	13/05/2020
4	Nguyễn Thành Tín		X	X		02/2019- 08/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	13/05/2020

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
5	Nguyễn Thị Kim Tuyền		X	X		02/2019- 08/2019	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	13/05/2020
6	Hoàng Trọng Thắng		X	X		11/2019- 06/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	15/10/2020
7	Nguyễn Thị Thanh Hiền		X	X		03/2020- 09/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	15/10/2020
8	Phạm Thị Liễu Hoanh		X	X		11/2019- 03/2021	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	28/12/2021
9	Phạm Thị N Như Ý		X	X		10/2021- 03/2022	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	24/08/2022
10	Nguyễn Thị Thiên Nga		X	X		10/2021- 06/2022	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	24/08/2022
11	Hồ Thị Loan		X	X		04/2022- 10/2022	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	12/12/2022
12	Lưu Thanh Trúc		X	X		09/2022- 04/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	09/08/2023
13	Nguyễn Gia Nam		X	X		10/2021- 06/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	11/12/2023

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
14	Phan Thanh Linh		X	X		10/2021- 06/2023	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	11/12/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kinh tế vĩ mô Việt Nam - Phân tích và một số dự báo. Tập 1: Năm 2018 – chủ động trước các cú sốc duy trì ổn định kinh tế vĩ mô	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM Năm 2018 ISBN: 978- 604-971-485-6	10	Nguyễn Đức Trung & Hạ Thị Thiều Dao	Trang 1- 10 cùng 1 tác giả khác	1342a/QĐ- ĐHNH ngày 03/08/2018
2	Kinh tế vĩ mô Việt Nam: Phân tích và dự báo. Tập 2: Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2019 trước khúc quanh quyết định	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP.HCM Năm 2019 ISBN: 978- 604-922-750-9	17	Nguyễn Đức Trung & Bùi Hữu Toàn	Trang 33- 43 cùng 1 tác giả khác	264/QĐ- ĐHNH ngày 18/02/2019
3	Tài liệu hướng dẫn ôn tập môn Phương pháp nghiên cứu khoa học	HD	Nhà xuất bản Lao động Năm 2024 ISBN: 978- 604-343-895-6	1	Nguyễn Minh Sáng	CB, Toàn bộ nội dung	427/QĐ- ĐHNH ngày 21/02/2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
4	Tài liệu hướng dẫn ôn tập môn Đầu tư quốc tế	HD	Nhà xuất bản Lao động Năm 2024 ISBN: 978-604-343-900-7	1	Nguyễn Minh Sáng	CB, Toàn bộ nội dung	428/QĐ-ĐHNH ngày 21/02/2024

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: Không

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu sự tác động của sử dụng nguồn lực đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam và Thái Lan	CN	CT-1301-1 Cấp Cơ sở	2012-2013	05/06/2013 Tốt
2	Ứng dụng phương pháp DEA để đo lường hiệu quả chi phí của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	TG	CT-1401-06 Cấp Cơ sở	2014-2015	11/02/2015 Giỏi

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	Xây dựng mô hình cảnh báo rủi ro vận hành tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	TK	DTNH.20.2015 Cấp Ngành	2015-2016	08/07/2016 Giỏi
4	Tác động của nguồn vốn ngân hàng đối với tăng trưởng kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	CN	CT-1506-45 Cấp Cơ sở	2015-2016	30/09/2016 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
5	Sức mạnh thị trường và sự ổn định tài chính của các NHTM Việt Nam	CN	CT-1811-102 Cấp Cơ sở	2018-2019	04/09/2019 Giỏi
6	Dòng vốn quốc tế và tỷ giá hối đoái thực tại các nước Đông Á	TG	CT-1912-122 Cấp Cơ sở	2020-2021	09/03/2021 Giỏi
7	Ứng dụng công nghệ AI và Big data trong quản trị rủi ro tín dụng tại Việt Nam	TK	DTNH.020/20 Cấp Ngành	2021-2022	07/04/2022 Giỏi

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Suy ngẫm về các lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại	01	X	Công nghệ ngân hàng ISSN:1859-3682			51, 14-18	06/ 2010
2	Thực trạng phát triển Mobile Banking ở Việt Nam	01	X	Công nghệ ngân hàng ISSN:1859-3682		2	63, 32-36	06/ 2011
3	Giải pháp hoàn thiện hoạt động quản trị rủi ro lãi suất tại các NHTM Việt Nam	02		Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			348+34 9, 31-35	02/ 2012
4	Giải pháp phát triển ứng dụng Mobile banking tại Việt Nam	02		Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			350, 21-25, 33	03/ 2012
5	Những giải pháp gia tăng độ sâu tài chính Việt Nam tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			362, 30-34	09/ 2012
6	Phân tích hiệu quả hoạt động của các NHTM niêm yết ở Việt Nam	01	X	Công nghệ ngân hàng ISSN:1859-3682			79, 23-29	10/ 2012
7	Phân tích các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng Internet Banking	02		Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			366, 28-31	11/ 2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Quản trị rủi ro hoạt động ngoại bảng trong ngân hàng thương mại	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			372+373, 61-65	02/ 2013
9	So sánh hiệu quả sử dụng nguồn lực của các ngân hàng thương mại Việt Nam và Thái Lan	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			374, 29-34	03/ 2013
10	Hoạt động ngoại bảng và quy trình quản trị rủi ro trong hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam	02	X	Phát triển và Hội Nhập ISSN:1859-428X			19, 40-47	03+04/ 2013
11	Phân tích nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng nguồn lực của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM	01	X	Phát triển và Hội Nhập ISSN:1859-428X		10	21, 10-15	07+08/ 2013
12	Kiểm tra sức chịu đựng rủi ro thanh khoản của các Ngân hàng thương mại Việt Nam	02	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			13 (2013), 10-16	07/ 2013
13	Sở hữu chéo và cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại Việt Nam	02	X	Công nghệ ngân hàng ISSN:1859-3682			91, 4-13	10/ 2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Phân tích rủi ro lãi suất và hoạt động phòng ngừa rủi ro lãi suất của các ngân hàng thương mại trên địa bàn TP. HCM	03		Ngân hàng ISSN: 0866-7462			20 (2013), 32- 39,45	10/ 2013
15	Một số nghiên cứu ước lượng chi phí khủng hoảng ngân hàng và trường hợp Việt Nam	02	X	Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859 – 011X		1	138, 26 - 34	11/ 2013
16	Phân tích thực nghiệm các nhân tố tác động đến thu nhập ngoài lãi của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	02	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462		2	22 (2013), 27 - 34	11/ 2013
17	Phát triển sản phẩm hoán đổi tiền tệ chéo tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			393, 26 – 28, 35	12/ 2013
18	Kiểm hồi và tăng trưởng kinh tế - Nghiên cứu thực nghiệm các nước ASEAN-7 và trường hợp Việt Nam	03	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			1 + 2 (2014), 120 – 127	01/ 2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Phân tích những nhân tố tác động đến hiệu quả sử dụng nguồn lực của các ngân hàng thương mại Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462		1	4 (2014), 23 – 30	02/ 2014
20	Ứng dụng stress test để đo lường sức chịu đựng rủi ro thị trường của các NHTM Việt Nam	02	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			13 (2014), 26-33	07/ 2014
21	Mối quan hệ giữa hoạt động kinh doanh ngân hàng và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	01	X	Phát triển và Hội Nhập ISSN:1859-428X			27, 17-26	07+08/ 2014
22	Phân tích các nhân tố tác động đến tỷ lệ thu nhập lãi thuần trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	05	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462		1	19 (2014), 21-26	10/ 2014
23	Lạm phát và tăng trưởng kinh tế: Nghiên cứu thực nghiệm các nước đang phát triển và trường hợp Việt Nam	02	X	Phát triển và Hội Nhập ISSN:1859-428X		2	31, 23-33	03+04/ 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Sáng tạo tài chính và tác động trong kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương	01	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			447, 39-42	03/ 2016
25	Các chỉ số rủi ro tài chính - công cụ cảnh báo rủi ro vận hành cho hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	02		Ngân hàng ISSN: 0866-7462			7 (2016), 28-34	04/ 2016
26	Tiềm năng phát triển dịch vụ ngân hàng qua mạng xã hội đối với hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “ Đổi mới sáng tạo – nhân tố then chốt nâng cao hiệu quả hoạt động và lợi thế cạnh tranh của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh hội nhập mới ” (Banking Vietnam 2016) Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-946-122-4			372- 382	05/ 2016
27	ASEAN economic community – Opportunities and challenges for the banking in Vietnam	03	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “ Modern ideologies in economics and governance & The application for Vietnam after			192- 212	09/ 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				joining aec and TPP” Nhà xuất bản Kinh tế TP. HCM ISBN: 978-604-922-388-4				
28	Tác động của nguồn vốn ngân hàng đối với tăng trưởng kinh tế khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	06	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “ Những tư tưởng kinh tế, quản trị hiện đại và khả năng vận dụng khi Việt Nam tham gia AEC và TPP ” Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. HCM ISBN: 978-604-73-4626-4			353-369	09/2016
II	Sau khi được công nhận TS							
29	The road from "Internet of things" to "Bank of things" and the impact on banking operations	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế " Developing Financial Markets In International Integration Context " Nhà xuất bản Dân Trí ISBN: 978-604-88-3506-4			396-402	10/2016
30	Chính sách truyền thông của ngân hàng trung ương: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam	03	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			458, 35-39	09/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Banking Union: Experience from European Union and Recommendations for ASEAN	01	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “ Emerging Issues In Economics And Business In The Context of International Integration ” tại Việt Nam ISBN: 978-604-946-188-0			173-180	11/2016
32	Ứng dụng hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo bảo hiểm rủi ro trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			477, 28-31	06/2017
33	Khu vực tiền tệ tối ưu và tính khả thi của đồng tiền chung ASEAN	02	X	Công nghệ ngân hàng ISSN:1859-3682			138, 6-20	09/2017
34	Income Diversification and Bank Efficiency in Vietnam https://doi.org/10.33301/JED.2017.19.03.04	01	X	Journal of Economics and Development ISSN:1859-0020		17	19 (3), 52-67	12/2017
35	Cơ chế giải quyết thống nhất và cơ chế bảo hiểm tiền gửi của liên minh ngân hàng châu Âu – Kinh nghiệm cho ASEAN	04		Ngân hàng ISSN: 0866-7462			5 (2018), 52-57	03/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36	Ứng dụng chat bots trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			7 (2018), 24-29	04/ 2018
37	Tác động của thu nhập ngoài lãi đến rủi ro và khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.8.1S.460(2018)	02	X	Khoa học Đại học Đà Lạt, Chuyên san Kinh tế và Quản lý ISSN 0866-787X		6	8 (1S), 118-132	06/ 2018
38	Tiềm năng ứng dụng công nghệ Blockchain vào kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam	03	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			505, 27-31	08/ 2018
39	Xu hướng ngân hàng mở trong bối cảnh toàn cầu và sự chuẩn bị của Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			19 (2018), 10-13	10/ 2018
40	Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương: Cơ hội và thách thức cho hệ thống ngân hàng Việt Nam	02	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			20 (2018), 2-10	10/ 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41	Nghiên cứu tác động của các yếu tố vĩ mô và đặc thù ngân hàng đến nợ xấu: Bằng chứng thực nghiệm của các ngân hàng thương mại Đông Nam Á	02		Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN:2615-9104		1	29 (7), 37-51	11/ 2018
42	Revenue diversification and total assets in commercial banks: evidence from selected Asean countries https://doi.org/10.33301/JED-P-2018-20-03-02	02	X	Journal of Economics and Development ISSN:1859-0020		4	20 (3), 21-30	12/ 2018
43	Sức mạnh thị trường và sự ổn định tài chính của các NHTM Việt Nam	03	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			7 (2019), 12-20	04/ 2019
44	Ứng dụng công nghệ giúp đơn giản hóa thủ tục ngân hàng tại Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			10 (2019), 19-24	05/ 2019
45	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến ý định sử dụng ví di động và mô hình đề xuất cho Việt Nam	03	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			16 (2020), 18-25	08/ 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
46	Tác động của lạm phát đến tăng trưởng kinh tế các nước Đông Nam Á và khuyến nghị với Việt Nam	02	X	Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN:1859-2805			556, 33-39	03/ 2021
47	Lược khảo các nghiên cứu về ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2021.186.78811	02	X	Kinh tế và ngân hàng châu Á ISSN:2615-9813			186, 37-52	09/ 2021
48	Phân tích tổng quan về nghiên cứu tài chính toàn diện trên thế giới và gợi ý xu hướng nghiên cứu	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			20 (2021), 47-52	10/ 2021
49	Capital adequacy ratio and a bank's financial stability in Vietnam https://doi.org/10.21511/bbs.16(4).2021.06	01	X	Banks and Bank Systems e ISSN:1991-7074 p ISSN:1816-7403	Scopus Q3 SJR: 0.25	16	16(4), 61-71	11/ 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
50	Financial well-being of Vietnamese students https://doi.org/10.21511/imfi.18(4).2021.29	01	X	Investment Management and Financial Innovations e ISSN:1812-9358 p ISSN:1810-4967	Scopus Q3 SJR: 0.25	8	18(4), 355-365	12/2021
51	A bibliometric analysis of the supply chain finance research https://doi.org/10.21833/jjaas.2022.01.010	01	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences e ISSN:2313-3724 p ISSN:2313-626X	ESCI Scopus Q4 SJR: 0.15	5	9(1), 84-90	01/2022
52	Analyzing publication trend on microcredit research using bibliometrics approach https://doi.org/10.21833/jjaas.2022.02.001	01	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences e ISSN:2313-3724 p ISSN:2313-626X	ESCI Scopus Q4 SJR: 0.15	1	9(2), 1-8	02/2022
53	Visualization and bibliometric analysis on the research of financial well-being https://doi.org/10.21833/jjaas.2022.03.002	01	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences e ISSN:2313-3724 p ISSN:2313-626X	ESCI Scopus Q4 SJR: 0.15	10	9(3), 10-18	03/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
54	Impact of the COVID-19 pandemic on bank efficiency in Vietnam https://doi.org/10.21511/bbs.17(1).2022.02	01	X	Banks and Bank Systems e ISSN:1991-7074 p ISSN:1816-7403	Scopus Q3 SJR: 0.25	13	17(1), 13-23	03/ 2022
55	Corporate social responsibility, electronic word-of-mouth and customer loyalty in Vietnam's banking sector https://doi.org/10.21511/bbs.17(3).2022.04	01	X	Banks and Bank Systems e ISSN:1991-7074 p ISSN:1816-7403	Scopus Q3 SJR: 0.25	9	17(3), 13-23	08/ 2022
56	M-Wallet Adoption in Emerging Markets: A Combination of Technological, Behavioral and Financial Aspects in a Rational Choice Model https://doi.org/10.1163/15691497-12341621	03		Perspectives on Global Development and Technology e ISSN: 1569-1497 p ISSN: 1569-1500	ESCI Scopus Q3 SJR: 0.2		21(2) 123-151	09/ 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương: Kinh nghiệm thế giới và bài học đối với Việt Nam	03		Ngân hàng ISSN: 2815-6048			19 (2022) 42-49	10/ 2022
58	Tác động của đại dịch COVID-19 đến quyết định gửi tiết kiệm của khách hàng cá nhân: Phân tích thực nghiệm tại BIDV chi nhánh tỉnh Bình Thuận	02	X	Ngân hàng ISSN: 2815-6048			23 (2022) 24-33	12/ 2022
59	Ứng phó của ngân hàng trung ương các nước trước rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu: Bài học đối với Việt Nam	02		Ngân hàng ISSN: 2815-6048			06 (2023) 48-53, 59	03/ 2023
60	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam	02	X	Ngân hàng ISSN: 2815-6048			10 (2023) 1-10	05/ 2023
61	Tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam	02	X	Thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			619 25-32	05/ 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
62	Phát triển tài chính trong bối cảnh tăng trưởng thích ứng với biến đổi khí hậu và một số khuyến nghị đối với Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 2815-6048			15 (2023) 53-56	08/ 2023
63	Factors affecting Gen Z's intention to use QR Pay in Vietnam after Covid-19 https://doi.org/10.21511/im.19(3).2023.09	01	X	Innovative Marketing e ISSN: 1816-6326 p ISSN: 1814-2427	ESCI Scopus Q3 SJR: 0.27		19(3) 100- 113	08/ 2023
64	Mapping the landscape of financial inclusion research: A comprehensive bibliometric analysis (1998-2023) https://doi.org/10.21833/ijaas.2023.08.020	01	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences e ISSN:2313-3724 p ISSN:2313-626X	ESCI Scopus Q4 SJR: 0.15		10(8) 176- 184	08/ 2023
65	Kinh nghiệm quản lý rủi ro khí hậu trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng trên thế giới	01	X	Ngân hàng ISSN: 2815-6048			17 (2023) 56-60	09/ 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
66	Ảnh hưởng của tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương đối với tính bao trùm tài chính	01	X	Thị trường tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			624 36-43	09/ 2023
67	The influence of social media marketing on brand loyalty and intention to use among young Vietnamese consumers of digital banking https://doi.org/10.21511/im.19(4).2023.01	01	X	Innovative Marketing e ISSN: 1816-6326 p ISSN: 1814-2427	ESCI Scopus Q3 SJR: 0.27		19(4) 1-13	10/ 2023
68	Ảnh hưởng của bất định tỷ giá hối đoái đến đầu tư trực tiếp nước ngoài theo phương pháp tiếp cận Bayes	03		Kinh tế và ngân hàng châu Á ISSN: 2615-9813			213 5-33	12/ 2023
69	Evolution and future trajectories of research on bank efficiency: A systematic review https://doi.org/10.21833/jjaas.2023.12.003	01	X	International Journal of Advanced and Applied Sciences e ISSN:2313-3724 p ISSN:2313-626X	ESCI Scopus Q4 SJR: 0.15		10(12) 19-28	12/ 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
70	Knowledge management in banking: A bibliometric literature review https://doi.org/10.21511/kpm.08(1).2024.01	01	X	Knowledge and Performance Management e ISSN: 2616-3829 p ISSN: 2543-5507	Scopus Q2 SJR: 0.3		8(1) 1-16	01/ 2024
71	Mapping the evolution of green finance through bibliometric analysis https://doi.org/10.21511/ee.15(1).2024.01	01	X	Environmental Economics e ISSN: 1998-605X p ISSN: 1998-6041	Scopus Q2 SJR: 0.41	2	15(1) 1-15	01/ 2024
72	Những thách thức trong việc đạt được các mục tiêu ESG và một số khuyến nghị cho các ngân hàng tại Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			1 (2024) 19-24	01/ 2024
73	Examining the adoption of Apple Pay among generation Z in Vietnam https://doi.org/10.21511/bbs.19(1).2024.04	01	X	Banks and Bank Systems e ISSN:1991-7074 p ISSN:1816-7403	Scopus Q2 SJR: 0.25		19(1) 34-47	01/ 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
74	Ảnh hưởng tương tác giữa bất định tỷ giá hối đoái và phát triển tài chính đến đầu tư trực tiếp nước ngoài: Bằng chứng quốc tế	03		Kinh tế và ngân hàng châu Á ISSN: 2615-9813			214+215 27-57	01+02/ 2024
75	Ứng phó với các thách thức nhân khẩu học: Chiến lược thích ứng của ngành Ngân hàng và gợi ý đối với Việt Nam	01	X	Ngân hàng ISSN: 0866-7462			04 (2024) 52-56	02/ 2024
76	Leveraging influencer marketing for banks: An empirical study on young consumers in Vietnam http://dx.doi.org/10.21511/im.20(1).2024.15	01	X	Innovative Marketing e ISSN: 1816-6326 p ISSN: 1814-2427	ESCI Scopus Q3 SJR: 0.27		20(1) 172-184	03/ 2024
77	Bibliometric insights into the evolution of digital marketing trends http://dx.doi.org/10.21511/im.20(2).2024.01	01	X	Innovative Marketing e ISSN: 1816-6326 p ISSN: 1814-2427	ESCI Scopus Q3 SJR: 0.27		20(2) 1-14	04/ 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
78	Evolution and future directions of banking risk management research: A bibliometric analysis http://dx.doi.org/10.21511/bbs.19(2).2024.01	01	X	Banks and Bank Systems e ISSN:1991-7074 p ISSN:1816-7403	Scopus Q2 SJR: 0.25		19(2) 1-14	04/ 2024

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là **tác giả chính** sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: **17** bài đã được công bố.

- Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Google Scholar (đến 09/06/2024): trích dẫn 128 lần. H-index: 8. <https://scholar.google.com/citations?user=wguODhoAAAAJ>

- Chỉ số trích dẫn từ cơ sở dữ liệu Scopus, Author ID: 57211372856 (đến 09/06/2024): trích dẫn 27 lần. H-index: 4. <https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57211372856>

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Sửa đổi bổ sung CTĐT thạc sĩ Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Tham gia	QĐ 673/QĐ-ĐHNH, ngày 17/05/2018	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ 552/QĐ-ĐHNH ngày 06/03/2019	
2	Rà soát, điều chỉnh CTĐT đại học chính quy Ngành Kinh tế Quốc tế	Tham gia	QĐ 1628/QĐ-ĐHNH ngày 18/08/2020	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	QĐ 1997/QĐ-ĐHNH ngày 16/10/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

- a) Thời gian được bổ nhiệm PGS
- b) Hoạt động đào tạo
- c) Nghiên cứu khoa học
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Minh Sáng